

Bao giờ tôi chấp nhận hoàn cảnh ở Hà Nội và tập đoàn công nhân công xã Hà Nội được đem ra xét xử? (*)



Cách ruộng đất. Ảnh từ lưu trữ Google

Chiến tranh chấp nhận thực dân pháp giành được lập kết thúc bằng Hiệp định đình chiến ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954 tại Genève chia Việt nam làm hai Miền riêng biệt. Miền Bắc theo chủ nghĩa công xã nhân dân quốc gia Việt nam Dân chủ Cộng hòa. Miền Nam đứng về phía thực dân Pháp.

Ngày 23 tháng 10 năm 1955, một cuộc trưng cầu dân ý đã được tổ chức tại Miền Nam và kết quả đã đưa tới sự truất phế Vua Bảo Đại. Triều đình Nhà Nguyễn thất số chấm dứt. Hiệp định 26 tháng 10 năm 1956 tôn phong ông Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống Miền Nam và thành lập nước Việt Nam Cộng hòa.

Chín năm chiến tranh giữa hai thế lực, hòa bình trên 2 miền Nam Bắc được tái lập. Chính quyền 2 Miền đều uấn ép lực tái thiết đất nước theo đường lối riêng của mỗi chế độ chính trị. Phát triển kinh tế là ưu tiên mà Chính sách và Ruộng đất là quan trọng vì Việt Nam vốn là xã nông nghiệp. Ruộng đất nuôi sống gần 80% dân Việt Nam. Có một Chính sách Ruộng đất tốt, hài hòa, hợp lý là để xóa bỏ những bất công xã hội do chế độ thực dân tạo ra từ khi Việt Nam bị đô hộ.

Miền Bắc, Hồ Chí Minh thực hiện chính sách và ruộng đất gọi là “Cách Ruộng đất”

còn ở Miền Nam gọi là “Cách Điên đả”.

Chúng ta thử nhìn lại và so sánh hai chính sách và đất đai của hai Miền, nêu lên những đặc tính và mục tiêu của chính sách này.

I - Cách Ruộng đất ở Miền Bắc

1-Tình hình mới, nhiệm vụ mới

Năm 1950, Hồ Chí Minh qua Nga, yết kiến Staline với sự hướng dẫn của Mao-trung-đông. Staline cho ông 2 cái ghế và nói “đây là ghế của cha, đây là ghế nông dân. Ông chọn ngồi vào ghế nào?”

Trở về nước, Hồ Chí Minh không thu hút lại với cán bộ nông công của ông là ông đã chọn chiếc ghế nào mà chuần bị ngay việc thực hiện cách ruộng đất bắt đầu bằng chuần bị tổ chức cán bộ đảng viên để trong công tác, cán bộ sẽ không bị giao đả. Ông đưa ra nhận xét tình hình thế giới thuở nay. Mao-trung-đông thắng lợi ở Tàu và thiết lập xong chế độ cộng sản trên nước. Cách mạng Việt Nam đang trên đà thắng lợi. Duy còn khó khăn nhất là Mao giúp thực dân pháp đánh phá đoàn kết dân tộc. Muốn thắng lợi hoàn toàn, ta phải cùng với nhân dân thực hiện một chế độ dân chủ nhân dân, tăng cường đoàn kết toàn dân, liên kết chặt chẽ với phe xã hội chủ nghĩa.

Cách Ruộng đất long trọng là “không do Đảng và Nhà nước, mà do nông dân làm”. Đất đai, Hồ Chí Minh cho tiến hành thực hiện 2 chính sách: thu thuế nông nghiệp và đấu tranh chính trị.

Áp dụng thuế nông nghiệp là lập lại khuôn theo Tàu đã làm từ 2 năm trước nhằm biến cùng hóa xã hội Việt Nam, biến nông dân trở thành bộ phận nông. Thuế nông nghiệp là 1 trong 5 loại thuế: thuế nông nghiệp, công thương nghiệp, sát sanh, lâm thổ sản, thuế nhập khẩu – Thuế nhập khẩu là để khôi hài.

- Thuế nông nghiệp – Riêng về thuế nông nghiệp, chúng ta thấy nhìn lại số liệu để có ý niệm về thuế nông dân bị phá sản. Thuế suất đánh 5% trên 100 kg lúa, 45% cho 1000 kg lúa trở lên, tức là 64% . Thêm vào đó, nông dân phải nộp thuế cho Đảng 15%. Còn 2 thuế phải nộp mới là, cho Đảng và Nhà nước Việt Nam dân chủ Công hòa và một phần gởi cho Kominforme làm nghĩa vụ quốc tế .

Thì làm bài toán để biết nông dân nộp bao nhiêu tiền hối lộ cho thuế nông nghiệp .Chúng ta lấy 1000 kg lúa . Thuế suất 45% là 450 kg . Trên số này, nông dân phải nộp 15% thuế phải nộp là 67,5 kg . Nông dân phải nộp thuế nông nghiệp cho 1000 kg lúa thu hoạch được là 517, 30kg . Nếu chúng ta không thực hiện chính sách phải nộp thêm 25% phải nộp nữa .

Điều kiện ruộng canh tác và số lúa thu hoạch phải do nông dân bình. Về điều kiện ruộng, không căn cứ theo địa phương. Nông dân bình thường được kích lên, tức bình đẳng, bình ngang về điều kiện canh tác để qui ra số lúa phải nộp được trừ thuế.

Còn thuế công thương nghiệp chỉ có 28% trên lợi tức, nhưng cũng phải do nhân dân bình theo cùng qui cách đức và ngang.

Tổ Hộ, nhà thầu của Đảng, được thực hiện huy động Sao Vàng Hồ Chí Minh, các vũ khí để thực hiện thu thuế trong Cách Ruộng đất:

*“Giết, giết nã, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng Đảng lúa t, thuế mau xong*

*Cho đ ng b n lâu, cùng r p b c chung lòng,
Th Mao ch t ch, th Sít-ta-lin b t d t".
T H u*

- Đ u chánh tr – Đ u tranh chánh tr là nh m th tiêu t t c p h n t b xem là p h n đ ng. Lúc b y gi , dân chúng ai ch ng Vi t minh thì ho c b gi t ho c b đi ra Thành ph sanh s ng. Ch còn l i nh ng ng i l ng ch ng . Mà l ng ch ng là p h n đ ng.

Bây gi , chúng ta th tìm hi u th c ch t c a « đ u tranh chánh tr » đ n ra li n sau thu nông nghi p.

L i đ ng trong lúc dân chúng còn đang điều đ ng vì thi u thu , cán b cho t p h p đ gi i quy t tr ng h p còn thi u thu . S th t là nh m tiêu di t nh ng thành p h n b ghi vào danh sách c n p h i thanh toán.

Phòng h p trang b đ y đ đ ng c tra t n. Cán b ch t ch xã kêu g i m t ng i thi u thu h i: “Có p h i th ng X xuôi mảy không n p thu không?” Tra t n cho đ n khi nào ng i này g t đ u đ tên X b b t.

Đ n phiên tên X b tra t n: “Mày t trong t ch c p h n đ ng nào? P h i trong đó có tên Y không?” Ng i b tra t n vì đau đ n khai b a “Tôi t trong đ ng B o Đ i, c đ ng C ng s n n a” cho đ n khi nào ch u nói ra tên ng i đã đ c cán b m m tr c.

Lúc đ u còn nh tên ng i đ c đ n tr c p h i khai, sau m t tinh th n, nh đâu khai đó. Có ng i khai c tên cán b ch t a phiên đ u chánh tr . Đ n đây, đ ng c ng s n nh n th y n u kéo dài s gây nh h ng x u cho đ ng, làm m t lòng tin c a nhân dân đ i v i đ ng, Chánh ph . Đ ng c ng s n bèn cho t ch c Tòa án nhân dân xét x p h n đ ng b t đ c trong chi n đ ch đ u chánh tr đ xác nh n là th t s có đ ch trong nông thôn và m t khác, đ cao qu n chúng luôn luôn sáng s u t, nh Mao-tr ch-đông đ y. Trong quá trình đ u chánh tr , n u có vài tr ng h p p h m sai l m nh ng p h i th y ch tr ng là đúng:

” ...Đ a hào, đ i l p ra tro

Lòng chúng, phẫn nộ ngất ngời tan xối ng
Thắp đuốc cho sáng khắp đêm,
Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay
Lời cổ bản nó ra đây
Bắt quỉ gặc xuống, đưa đày chết thôi”
Xuân Di

- Quên chúng phóng tay – Còn Cách Ruộng đất thì sẽ được tiến hành làm 2 đợt: giai cấp và cách. Cách Ruộng đất diễn tiến long trọng là đợt này đã được nói nhiều với đầy đủ chi tiết nên thì tôi nghĩ không cần phải thêm nữa. Duy có con số tổng vong chính xác của nhân chúng được xác nhận Ngày nay, theo báo cáo chánh thức của Viện thống kê Hà Nội***, số tổng vong là 172 008 người trong đó có 70 % bị chết oan ức bao gồm những người đưa ra chết bị kích lên cho đến 5 % theo tiêu chuẩn của Trung quốc qui định, những cán bộ đảng viên đi theo kháng chiến chống thực dân vì lòng yêu nước tinh ròng không sợ chết. Những con số tổng vong thì số phần cao hơn. Nhiều người từng sống trong giai đoạn Cách Ruộng đất, như nhà báo Bùi Tín, cựu Phó Tổng biên tập nhật báo Nhân Dân, cho biết, theo tính toán, con số nhân ít nhất phải lên đến nửa triệu bao gồm nhân bị hành huyết để đoán thì hiện trạng qua quy trình của Tòa án nhân dân và những người nhân bị hành huyết hoặc gia đình, thân nhân của nhân. Những người này bị đưa ra khỏi nhà, tài sản bị tịch thu, không có quy định làm việc, bị mọi người xa lánh vì sợ bị liên lụy với giai cấp đưa ra chết, nên họ chết vì đói rét, bệnh tật do chết quá mức lý học khu. Trong số nhân này có ít nhất 40 000 đảng viên Cách ruộng đất, theo Mao-trách-dông dạy, phần bị các tàn ác càng rừng rợn thì thành công càng lớn.

Mọi chiến dịch đưa được chuần bị bằng khóa chính huấn dạy cán bộ học tập lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, để cán bộ thi hành nhiệm vụ được giao, chánh sách đúng theo sách lược của mao-trách-dông Toàn bộ các chiến dịch đưa đã được thực hiện ở bên Tàu từ mùa xuân năm trước, mệnh danh là “Chiến thuật mao-trách-dông” vì Mao-trách-dông tin rằng chiến thuật này có thể áp dụng cho các nước kém phát triển, cần biến là kinh tế nông nghiệp, để thực hiện cuộc cách mạng vô sản. Với theo Mao-trách-dông, chỉ có giai cấp nông và công nông là lực lượng mạnh nhất, sáng suốt nhất, có đủ khả năng lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản đi đến thành công. Mà đưa ra chết là kẻ thù của nông dân. Chỉ có nông dân mới biết rõ đưa ra chết nào là gian ác, và gian ác đến mức độ nào nên phải phóng tay phát động quần chúng thức tỉnh và trở lại đưa ra chết ác ôn. Đảng cộng sản chỉ giữ nhiệm vụ hướng dẫn, không trực tiếp lãnh đạo

Sai vì Cách Ruộng đất đã thành công nên cần bình thường hóa tình hình nông thôn, chuần bị đưa ra sản xuất vào chế độ tập thể hóa, tiến hành xây dựng chế độ chuyên chính vô sản.

T

năm 1951, theo nhà báo Bùi Tín, H

Chí Minh đã ngã h

theo Tàu, r

ph

khôn theo đ

ng

l

i mao-tr

ch-đông.

Trong m

t bu

i t

ng tr

chuy

n th

ăm vi

ng Staline h

i n

ăm 1950 v

i c

n b

l

nh đ

o đ

ng

khi ông v

n

c, H

Chí minh không nói rõ ông đã ch

n “gh

nông dân hay gh

đ

a ch

” đ

tr

l

i Staline mà ch

nh

n m

nh: “chúng ta làm C

i cách Ru

ng đ

t ph

i h

c t

p kinh nghi

m

Trung qu

c”. Ông đ

y c

n b

đ

ng vi

en “Đ

qu

c là con h

, đ

a ch

là b

i r

m h

n núp

.Mu

n đánh h

ph

i tiêu đi

t b

i r

m”.

Không riêng gì v

C

i cách Ru

ng đ

t, H

Chí Minh m

i h

c kinh nghi

m Trung qu

c, mà c

c

c

ngành khác, H

Chí Minh cũng ch

tr

ng h

c t

p r

ph

khôn theo mô hình trung qu

c nh

v

giáo đ

c, s

n xu

t, kinh t

nghiên v

k

ng h

n

ng, ...đ

“nh

y v

t” theo . Ông vi

t quy

n

“Nh

ng kinh nghi

m quý báu Trung qu

c nên h

c” đ

i bút danh Tr

n L

c, do nhà S

Th

t, Hà

n

i, xu

t b

n n

ăm 1950, đ

làm tài li

u cho c

n b

h

c t

p.

II- C

i cách Đi

n đ

a

Miền Nam

trong mi

n Nam , không nói C

i cách Ru

ng đ

t mà nói C

i cách Đi

n đ

a. Trong 20 năm, t

1955-1975, Mi

n nam ti

n hành 2 cu

c C

i cách Đi

n đ

a. Không k

m

t cu

c C

i cách Đi

n đ

a do C

u Hoàng B

o Đ

i ban hành năm 1949, nh

ng không thành công . Ru

ng đ

t v

a

đ

c phân ph

i xong thì li

n b

Vi

t Minh t

ch th

u, ho

c Vi

t Minh ngăn c

m nông dân nh

n

ru

ng ho

c làm ru

ng. M

t khác, chi

n tranh không cho phép nông dân sanh s

ng trên ph

n

đ

t c

a mình, ph

i t

ng c

.

C

i cách Đi

n đ

a Miền Nam th

c hi

n t

khi T

ng th

ng Ngô Đình Di

m n

m quy

n b

ng

D

s

57 ngày 22 tháng 10 năm 1956. Chánh sách đi

n đ

a thêm m

t l

n n

a đ

c T

ng

th

ng Nguy

n văn Thi

u ti

p n

i r

t ráo h

n b

ng Đ

o lu

t s

003/70 ngày 23 tháng 03 năm 1970, đ

i tên g

i m

i là Lu

t Ng

i Cày Có Ru

ng.

1 -C

i cách đi

n đ

a. Ông Ngô Đình Di

m, ngày 7 tháng 7 năm 1955, đ

c b

nh

m làm Th

t

ng Chánh ph

. ch

c v

Th

t

ng Chánh ph

, ông ban hành 2 Đ

, s

2 và s

7 năm 1955, liên quan đ

n v

n đ

thuê ru

ng vì t

tr

c, Vi

t Nam, v

c thuê ru

ng không có gi

y t

h

p

đ

ng gi

a ng

i thuê m

n và ch

ru

ng nên th

ng ch

ru

ng l

n ép làm thi

t h

i quy

n l

i

c

a ng

i thuê . Giá thuê ru

ng t

40% đ

n 60%, tùy theo ru

ng t

t x

u, trên s

lúa thu ho

ch.

Luật về thuê ruộng qui định lại qui chế tá điền. Từ nay, - giá thuê ruộng từ 10 đến 15% trên số lúa thu hoạch cho ruộng làm 1 mùa / năm;

- giá thuê từ 15 đến 25% cho mùa gặt chính của ruộng 2 mùa / năm.

Thời hạn hợp đồng là 5 năm, có tái ký. Tá điền có quyền trả ruộng và phải báo trước cho chủ ruộng 6 tháng. Chủ ruộng mua lại ruộng lại phải báo trước tá điền 3 năm.

Vì chiến tranh nhiều người bỏ ra thành thổ sản nên số ruộng bỏ hoang tính ra lên đến 500 000 mẫu tây. Trong thời gian Chính phủ cho kiểm kê, nhiều chủ ruộng vẫn vắng mặt, số ruộng này bỏ trống thu được cấp phát cho tá điền.

Sau khi lên làm Tổng thống, Ngô Đình Diệm ban hành D số 57 ngày 22 tháng 10 năm 1956 qui định Chánh sách Cách thức Đón đầu theo đó, điền chủ có quyền giữ cho mình ng 100 mẫu u đất, phải canh tác 30%, số còn lại cho mình theo điều kiện luật hợp đồng đã ban hành.

Ruộng trước hợp, chủ ruộng được chia theo giá ruộng, 10% bằng tiền mặt, 90% trả bằng trái phiếu với lãi suất 3% / năm. Người giữ trái phiếu có quyền số ruộng trong các dịch vụ như trao đổi, kinh doanh, mua bán, ...

Ruộng trước hợp bán lại cho tá điền trả góp trong 12 năm với lãi suất 3% như đối với điền chủ cũ.

Có lại 1035 điền chủ bỏ trước hợp vì mình ng 100 mẫu u. Diện tích ruộng trước hợp là 430 319 mẫu u, tính thêm 220 813 mẫu u của pháp luật. Năm 1958, tổng số ruộng trước hợp là 651 132 mẫu u.

Số tá điền trở thành điền chủ từ năm 1957-1963 là 123 193 người. Ngoài ra còn 2857 người mua trực tiếp từ chủ ruộng, nâng con số điền chủ – mình ng 100 có từ 5 mẫu u – lên 126 050 người. Và số ruộng mua riêng này là 252 213 mẫu u.

Chánh sách Công tác Di dân ở Miền Nam làm cho chương và tá di dân ở u hài lòng. Sự chương ở t bá Việt Minh ở đây tách thu phát cho tá di dân vì chương chương váng mát, nay Chánh quyán đem trở lại cho chương và bái hoàn tián náu bá truát háu.

2- Dinh Di dân và Khu Trù mát

Tiáp theo Chánh sách Công tác Di dân ở Miền Nam, Chánh quyán Đá I Cộng Hòa ban hành Chánh sách Dinh Di dân và Khu Trù mát. Huáe ká, Pháp và Tách cá Y Tá Quốc tá giúp thác hián Cháng trình này. Chương trong vòng tá 1957-1961, Chánh phá thành lập đác 169 Trung tâm đánh cá đáng bào di cá trong đó có 25 Khu Trù mát, táp trung ở vùng đáng báng sông Cáu long . Dinh Di dân phác hái hoác khai thác nháng vùng đát bá hoang hoác đát mái khai phá, đem lại cho đáng bào 109 379 máu, nuôi sáng 50 000 gia đánh gám 250 400 ngái.

Khu Trù mát là nái táp trung dân sáng háo lánh, thiáu pháng tián cán thiát cho đái sáng nhá chá búa, tráng hác, trám xá y tá, đán, nác, ...Mái Khu Trù mát gám tá 3000 đán 3500 ngái.

Mát ngân hàng nông thôn, Quốc Gia nông tín cuác, đác thành lập đá yám trá Cháng trình Dinh Di dân và Khu Trù mát báng cách cho vay vái lãi xuát nhá.

Công tác Di dân ở Miền Nam, Dinh Di dân và Khu Trù mát đã bián 176 130 gia đánh nông dân nghèo trở thành chương chương đát tá ít nhát 1 máu trở lên.

Sán xuát ở các Khu Trù mát đán đán vát qua khuôn khá đáa pháng nhá háp đá trao đái trên qui mô vùng.

Tráớc đái sáng an lành cáa ngái dân, cáng sán bám trá ở lại sau Hiáp đánh Genève xuát hián và phán ở ng thá báo. Háng cám dân mua chương truát háu, cám ký háp đáng thuê chương, háy bá đáa tô, ám sát nhán viên Chánh quyán ở nông thôn nhá nhán viên Ngân hàng, Y tá, Giáo đác, ...

Còn lại hơn 400 ngàn mẫu đất đã trät häu đät häu hóa cho nông dân, nhưng bị áp lực kinh tế của công nhân phải bị hoang. Từ đây, năm 1958, công nhân Hà Nội bắt đầu đứng lên cuộc chiến trong Miền Nam.

III- Cách Đón đầu và Luật Ngäi Cày Có Ruäng

Täng thäng Nguyễn Văn Thiäu thäc hiän Cách Đón đầu bằng 2 giai đoạn: áp dụng luật cũ 57 và ban hành thêm Luật Ngäi Cày Có Ruäng.

1 – Từ năm 1967-1970, ông Thiäu cho tiếp tục áp dụng Luật Cách Đón đầu cũ của thời Đänh täng hòa . Sau vä Việt täng công kích Mäu thân thät bại, nông thôn trở lại có an ninh. Sự ruän trở lại đây bị bị hoang nay đem cấp phát cho nông dân. Từ 1967 đến 1969, còn thêm 261 874 gia đình được cấp ruộng để canh tác, nâng tổng số tá điền trở thành chiếm lên 438 004 người, với chỉ 48% nông dân nghèo.

2 – Phát triển kinh tế nông nghiệp . Chánh quyän cho tiếp tục lập ngân hàng nông thôn Nhà nước, đứng thời ngân hàng nông thôn tiếp cũng ra đời để kịp đáp ứng nhu cầu phát triển . Bộ Canh nông nghiên cứu tiếp thị lúa mới, khuyến khích khu vực trồng ngành chăn nuôi gia súc .

Chánh quyän tuyển dụng thanh niên đào tạo cán bộ xây dựng nông thôn mới và vùng quê để hỗ trợ dân, giúp đỡ kỹ thuật cho nông dân trong sinh hoạt hàng ngày, ...

3 – Luật Ngäi Cày Có Ruäng. Ngày 26 tháng 03 năm 1970, Luật Ngäi Cày Có Ruäng ban hành, áp dụng cho mọi thành phần dân chúng . Luật Ngäi Cày có Ruäng khác với Luật 57 thời Đänh täng hòa . Điền chủ tiếp làm ruộng của mình, nhưng số ruộng quá 15 mẫu, bị trät häu. Trong vòng 3 năm, 1970-1973, có 51 695 điền chủ bị trät häu tổng số ruộng là 770 145 mẫu, được chia ra như sau:

- 22 560 điền chủ nhận với 61 634 mẫu trät häu ;

- 16 449 trung đ

- 12 695 đ

Lu

Ru

Tiêu chu

Ru

Tr

Nông dân

IV -Ru

D

nhà vua có thể thu hồi và bồi hoàn cho người đang canh tác.

Việt Nam có chế độ quân chủ và kéo dài cho đến ngày 25 tháng 08 năm 1945, vua Bảo Đại thoái vị, nhưng Việt Nam tuy nhiên không có chế độ phong kiến. Trái lại ở Tàu và Âu châu, có chế độ phong kiến, với quân đội riêng, luật pháp riêng, tài chính riêng.

Số học ruộng đất ở Việt Nam không quá bất bình đẳng như ở nhiều nước khác. Theo kết quả điều tra của nhà kinh tế học Yves Henri công bố năm 1932, ruộng đất ở Việt Nam được phân phối như sau:

Bắc kỳ Trung kỳ Nam kỳ

Ruộng đất Đưa cho % Diện tích Đưa cho Diện tích Đưa cho Diện tích

Trên 50 mẫu 0, 10 % 20% 0, 13% 10% 2, 44% 45%

Từ 5-50 mẫu 8, 35% 20% 6 % 15% 25, 77% 31%

Dưới 5 mẫu 90, 88% 40% 93, 80% 50% 71, 73% 15%

Công điền 20% 25% 3%

Tàu trước khi bùng nổ ng sán Mao-trách-đáng cai trị là một nước độc lập nên đưa cho được Chánh quyền báo về. Trái lại, Việt Nam là nước bị thực dân pháp đô hộ nên đưa cho cũng là nước nhân của Chánh quyền thực dân. Do đó, họ phải đồng ý lên tham gia chống Tây giành độc lập.

Tổ thi nhà H, quy n s h u ru ng đ t đã đ c gi i h n cho h p lý. Qua nhà Lê Thái T, ch đ ru ng đ t ti p t c v n gi theo đây.

Nhà vua c p phát cho các pháp nhân nh làng xã, H i hê, T ch c, ...m t kho nh đ t đ làm c a chung khai thác l y i t c trang tr i chi phí sanh ho t. Các đ n đ i n khi hoàn t t, đ c nhà vua đem phân ph i cho xã thôn nh ng không đ c phép bán. Tr tr ng h p b t kh khán.

Ru ng c p cho dân chúng thì c 3 năm / l n, tái c u xét gia h n. Ngoài ra còn có nh ng lo i công đ i n khác dành c p phát cho nh ng tr ng h p đ c bi t nh : tr s u đ i n giúp dân nghèo đóng thu, h c đ i n, giúp h c trò nghèo đi h c, cô nhi qu ph đ i n, giúp cô nhi qu ph và h u đ i n là ru ng c a ng i ch t không có con cháu th a h ng đem hi n cho chùa, đình,...

Nh ch đ quân phân đ t đại mà xã h i vi t nam ngày x a đ c an bình h n nhi u n i khác lúc b y gi.

V – Vi t Nam có th t s c n C i cách Ru ng đ t không?

B c và Trung, ru ng đ t không t p trung quá nhi u vào tay m t s ng i nh ch đ quân phân tài s n nên không có nhi u đ i đ i n ch. Trong lúc đó, trong Nam, vùng đ t m i, k p lúc Tây đ n chi m, nên có nh ng ng i bi t cách làm giàu v i vài ngàn m u ru ng tr lên. Nh ng s đ i đ i n ch này không ph i nhi u. Nhìn chung, ch đ ru ng đ t vi t nam t th i quân ch không quá b t bình đ ng.

V m t quan ch c, d i th i quân ch, ng i dân bình th ng đ u có quy n đi h c và đi h c không t n kém. Khi thi đ u đ c nhà vua tuy n đ ng làm quan. Tuy ch u nh h ng văn hóa tàu, quan ch c vi t nam xu t thân t th dân và khoa c nên th ng gi n p s ng thanh liêm làm m u m c. Không có th quan phi t vì nh h ng lâu đ i phong ki n nh Tàu, nên cũng không có l p c ng hào ác bá đ a ph ng xa, xách nhi u th ng xuyên dân chúng.

Khi Pháp đ n cai tr, m t l p tân h c Vi t Nam h p th tinh th n khoa h c và khai phóng khá đồng làm m i xã h i Vi t Nam. Hi n t ng m i này không ph bi n Tàu.

Trở lại thời kỳ xã hội Việt Nam như vậy, thế này có cần thiết phải làm cuộc Cách Mạng đấu long trở lại không?

Hồ Chí Minh làm cuộc cách mạng đấu tranh Miền Bắc từ năm 1953 không nhằm quân phân ruộng đất cho nông dân, mà thực chất là nhằm tiêu diệt một thành phần quan trọng của xã hội, trong đó có các đảng viên cộng sản gia nhập thời kháng chiến vì yêu nước, để thanh lọc xã hội, chuyển biến cuộc cách mạng vô sản theo khuôn mẫu trung quốc. Do đó, Hồ Chí Minh đã “phóng tay phát động quần chúng nông dân đấu tranh lên t

Đến khi nhận thấy cách mạng đấu tranh đã đạt một tiêu, Hồ Chí Minh ban hành lệnh S

Nhưng đảng quên Cách Mạng đấu tranh và S

Thực tế, không gì khác hơn là đảng cộng sản cộng p

Ngày nay, đảng cộng sản hà nội vì không còn khả năng và ý chí làm cách mạng biến biến

Thời kỳ đang tới, hơn lúc nào hết, trở lại khi Việt nam có một chế độ dân chủ chính thống để truy tố đảng cộng sản ra trước công lý dân chúng, người nông dân Việt Nam ra Bắc cần phải nắm chặt tay nhau, đứng lên đòi lại tài sản đã bị Đảng cộng sản cướp đoạt để tự mình làm lại cuộc Cách Mạng đấu tranh cho chính mình.

© Nguyễn Văn Tr

Ghi chú

* Ghi lại buổi nói chuyện với Cách Ruợng đợ t với anh chị em “Đông Âu ” do Mợng Lợi Dân chợ tợ chợ c tợ i Berlin, 2005 .

** Tài liệu tham khảo:

Hoàng Văn Chí, Tợ Thợ c dân đợ n Cợng sợ n, Pall Mall Press, 1964, London

Pierre Brocheux, Hợ Chí Minh, tợ nhà cách mợ ng đợ n thợ n tợ ng, Payot, 2003, Paris

Loợ t bài về Cợi cách Ruợng đợ t trên Đài Á châu tợ do

Lâm Thanh Liêm, Chánh sách Ruợng Đợ t ợ viợ t nam 1954-1995, Đợ ng Mợ i, 1996, paris

Etudes Vietnamiennes (tợ p san Nghiên cợ u viợ t nam), ngoợ i ngợ , 1965, Hà nợ i, sợ 7

*** Phợ bợ n

KỢ T QUỢ TAI HỢ I

Khi nhợ n viợ n trợ kinh tợ và quân sợ cợ a Trung Quợ c, đợ ng CSVN phợ i thi hành chính sách “cợ i tợ o xã hợ i chợ nghĩa” rợ p khuôn theo kiợ u mợ u cợ a Trung Quợ c, đợ n hình nhợ t là chính sách cợ i cách ruợ ng đợ t.

Bợ “Lợ ch sợ kinh tợ Viợ t Nam 1945-2000”, tợ p 2, (giai đợ n 1955-1975) do Viợ n Kinh Tợ Viợ t Nam xuợ t bợ n tợ i Hà Nợ i năm 2004, cho biợ t cuợ c Cợi Cách Ruợ ng Đợ t đợ t 5 (1955-1956) đợ c thợ c hiợ n ợ 3.563 xã, vợ i khoợ ng 10 triợ u dân. Tợ lợ đợ a chợ đợ c quy đợ nh trợ c là 5,68%. Các đợ i và các đợ n Cợi Cách Ruợ ng Đợ t đợ u ra sợ c truy bợ c đợ c đợ n tợ lợ đợ a chợ lên 5% nhợ đã quy đợ nh. Nhợ vợ y tợ ng sợ ngợ i bợ quy là “đợ a chợ” phợ i là trên 500.000 ngợ i. Cợng theo tài liệu này, có 172.008 ngợ i đã bợ đợ u tợ , tợ c bợ giợ t. Tuy nhiên, sau khi sợ a sai và kiợ m tra lợ i, Đợ ng và Nhà Nợ c nhợ n thợ y trong sợ 172.008 nợ n nhợ n cợ a cuợ c Cợi Cách Ruợ ng Đợ t, có đợ n 123.266 ngợ i đợ c coi là oan (chiợ m đợ n 71,6%).

Sau đây là nhợ ng con sợ cợ thợ vợ các nợ n nhợ n:

Đợ a chợ cợ ng hào gian ác: 26.453 ngợ i, trong đó sợ đợ c coi bợ oan là 20.493 ngợ i (77,4%);

Đợ a chợ thợ ng: 82.777 ngợ i, trong đó sợ đợ c coi bợ oan là 51.480 ngợ i (62,19%);

Đợ a chợ kháng chiợ n: 586 ngợ i, trong đó sợ đợ c coi bợ oan là 290 ngợ i (49,4%);

Phợ nông: 62.192 ngợ i, trong đó sợ đợ c coi bợ oan là 51.003 ngợ i (82%).

Khi đợ ng CSVN không đi theo đợ ng lợ i “cợ i tợ o xã hợ i” cợ a Mao Trợ ch Đông mà theo đợ ng lợ i cợ a Liên Sợ, Trung Quợ c đã “đợ y cho Viợ t Nam mợ t bài hợ c”!

Lợ i bình cợ a ngợ i không cợ ng sợ n và cợ ng sợ n phợ n tợ n :

Qua các sợ kiợ n lợ ch sợ đợ c công bợ , các sợ gia và các nhà phân tích đợ u đi đợ n kợ t luợ n rợ ng nợ u năm 1945 đợ ng CSVN không đợ a đợ t nợ c Viợ t Nam đi theo chợ nghĩa cợ ng sợ n, dùng dân tợ c Viợ t Nam làm vợ t thợ nghiợ m cho mợ t chợ nghĩa phiêu lợ u, Viợ t Nam đã thoát khợ i mợ t cuợ c chiợ n kéo dài 30 năm vợ i nhợ ng hợ u quợ rợ t thợ m khợ c. Nợ u không có đợ ng CSVN, nợ c Viợ t Nam đã có đợ c lợ p và tợ do tợ lâu rợ i.